

Bản án số: 27/2017/DS-ST
Ngày: 12/7/2017
*Về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **TRẦN VĂN THẠCH.**

2. Bà **ĐỖ THỊ MỸ HẠNH.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **LƯU SỬ NGỌC QUÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:* Ông **ĐỖ THANH TUẤN** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.**

Trụ sở: số 130, đường Z, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Đặng Xuân Đ**, sinh năm 1984, chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 27/02/2017) (có mặt)

* **Bị đơn:** Ông **Hà Quốc T**, sinh năm 1964. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 19/2C, khu phố P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Tây Ninh. Chỗ ở hiện nay: E1/72, ấp S, xã G, huyện M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2017 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, anh **Đặng Xuân Đ**, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần **ĐA** (gọi tắt là **Ngân hàng**) trình bày như sau:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2014 đến ngày 19/6/2015, giữa Ngân hàng với ông Hà Quốc T có ký kết 03 hợp đồng tín dụng. Các hợp đồng giữa Ngân hàng và ông T đều được ký kết trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, các khoản vay của ông T là vay tín chấp, không có biện pháp bảo đảm, cụ thể như sau:

1. Ngày 23/7/2014, Ngân hàng ký với ông T hợp đồng tín dụng số 0134471201T14001, hồ sơ vay vốn của ông T gồm có: giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ, vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thỏa thuận lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn 150% của lãi suất trong hạn, thời hạn vay 24 tháng (23/7/2014 đến ngày 23/7/2016), phương thức trả gốc và lãi dần hàng tháng, trả vào ngày 23 hàng tháng, 23 kỳ đầu trả mỗi kỳ số tiền là 1.480.000 đồng, lần cuối trả số tiền 1.360.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 23/7/2014, ông T nhận từ Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, sau đó ông T trả cho Ngân hàng được số tiền 29.600.000 đồng (trong đó, trả gốc là 24.200.000 đồng, lãi trong hạn là 5.400.000 đồng). Tính đến ngày 12/7/2017, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 5.800.000 đồng, lãi quá hạn là 993.150 đồng, tổng cộng là 6.793.150 đồng.

2. Ngày 14/4/2015, Ngân hàng ký với ông T hợp đồng tín dụng số 236CT000022/15 (vay thấu chi), hồ sơ vay thấu chi gồm có: giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ, giấy xác nhận công tác, vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thỏa thuận lãi suất 15,6%/năm, lãi quá hạn 150% của lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng (14/4/2015 – 14/4/2016), tính lãi theo dư nợ hiện có và trên số ngày dư nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 14/4/2015, ông T nhận từ Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản thẻ của ông T nhưng khi nào ông T sử dụng số tiền trên thì mới phát sinh lãi. Tính đến ngày 12/7/2017, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 49.975.170 đồng, lãi quá hạn là 11.291.195 đồng, tổng cộng là 61.266.365 đồng.

3. Ngày 09/6/2015, Ngân hàng ký với ông T hợp đồng tín dụng dưới hình thức cấp thẻ Visa đối với số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất 18%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, thời hạn vay 09/6/2015 đến ngày 31/10/2017. Nếu khách hàng sử dụng thẻ để mua hàng thì trong vòng 45 ngày khách hàng phải có nghĩa vụ trả lại số tiền mua hàng cho Ngân hàng thì không phải trả tiền lãi, nếu quá thời hạn 45 ngày chưa trả số tiền trên thì từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 45 phải trả lãi trong hạn cho Ngân hàng, từ ngày thứ 45 trở đi trả lãi quá hạn cho Ngân hàng. Trường hợp khách hàng dùng thẻ để rút tiền mặt thì ngoài việc phải trả tiền lãi giống như mua hàng thì khách hàng còn phải chịu thêm phí rút tiền mặt là 4% trên số tiền rút nhưng tối thiểu là 50.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 09/6/2015, ông T bắt đầu được sử dụng thẻ Visa của ngân hàng, đến thời điểm ngày 12/7/2017, ông T nợ Ngân hàng vốn gốc là 4.682.049 đồng, lãi là 2.317.951 đồng, tổng cộng là 7.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 12/7/2017, ông T còn nợ của Ngân hàng tổng cộng nợ gốc là 60.457.219 đồng, tiền lãi 15.544.265 đồng, tổng cộng là 76.001.475 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 60.457.219 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12/7/2017 là 15.544.265 đồng, tổng cộng là 76.001.475 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 13/7/2017 theo các hồ sơ vay vốn được ký kết giữa ông T và Ngân hàng cho đến khi ông T thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Hà Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên toà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành trình bày:

Về thủ tục tố tụng:

Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Hà Quốc T đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA đối với ông Hà Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Hà Quốc T đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn giữa Ngân hàng với ông T, lời trình bày của đại diện Ngân hàng và các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có căn cứ xác định việc vay tiền giữa ông T với Ngân hàng là có thật. Do ông T không trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông T về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng thấy rằng:

Ngân hàng yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 60.457.219 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/7/2017 là 15.544.265 đồng, tổng cộng là 76.001.475 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hồ sơ vay vốn mà ông T đã ký với Ngân hàng từ ngày 13/7/2017 cho đến khi ông T thanh toán xong cho Ngân hàng. Ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, dự phiên họp, phiên hòa giải và xét xử, căn cứ vào các hồ sơ vay vốn mà

phía Ngân hàng cung cấp, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] Về án phí:

Ông T phải chịu án phí sơ thẩm dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 76.001.475 \text{ đồng} = 3.800.074 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; **Điều 91; Điều 95** Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mai Cổ phần ĐA đối với ông Hà Quốc T.

Buộc ông Hà Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân Thương mai Cổ phần ĐA số tiền nợ gốc là 60.457.219 đồng; tiền lãi tính đến ngày 12/7/2017 là 15.544.265 đồng; Tổng cộng là 76.001.475 đồng (Bảy mươi sáu triệu, không trăm lẻ một ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hồ sơ vay vốn được ký kết giữa ông T với Ngân hàng từ ngày 13/7/2017 cho đến khi ông T thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Ông Hà Quốc T phải chịu 3.800.073 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được làm tròn là 3.800.000 đồng (Ba triệu, tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.716.000 đồng (Một triệu, bảy trăm mười sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003706 ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Phụng